

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bì</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
<i>Danh mục các biểu đồ</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI GIẾT NGƯỜI TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	6		
1.1. Khái niệm hành vi giết người	6	2.1.1. Hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam trước ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa	44
1.2. Phân loại hành vi giết người	11	2.1.2. Hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi Bộ luật hình sự 1985 có hiệu lực	46
1.2.1. Căn cứ phân loại	11	2.1.3. Hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam khi bắt đầu chính thức có Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi Bộ luật hình sự 1999 ra đời	49
1.2.2. Các loại hành vi giết người	11	2.1.4. Hành vi giết người được quy định trong Bộ luật hình sự 1999	50
1.2.1.1. Căn cứ vào khách thể của hành vi giết người	11	2.2. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam hiện nay	52
1.2.1.2. Căn cứ vào đối tượng tác động của hành vi giết người	12	2.2.1. Hành vi giết người cấu thành tội khủng bố (Điều 84 Bộ luật hình sự 1999)	54
1.2.1.3. Căn cứ vào chủ thể thực hiện hành vi giết người	12	2.2.2. Hành vi giết người cấu thành tội giết người (Điều 93 Bộ luật hình sự 1999)	56
1.2.1.4. Căn cứ vào mức độ nguy hại của hành vi giết người	13	2.2.3. Hành vi giết người cấu thành tội giết con mới đẻ (Điều 94 Bộ luật hình sự 1999)	59
1.2.1.5. Căn cứ vào mục đích, động cơ của hành vi giết người	14	2.2.4. Hành vi giết người cấu thành Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 95 Bộ luật hình sự 1999)	60
1.3. Hành vi giết người trong các trường hợp phạm tội đặc biệt	15	2.2.5. Hành vi giết người cấu thành tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 96 Bộ luật hình sự 1999)	63
1.3.1. Thời điểm hoàn thành và việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của hành vi giết người trong các tội phạm giết người	15	Chương 3: MỘT SỐ THỰC TRẠNG VÀ VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI GIẾT NGƯỜI	66
1.3.1.1. Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong các tội phạm liên quan đến giết người	15	3.1. Một số thực trạng đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người	66
1.3.1.2. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của hành vi giết người trong các tội phạm giết người	19	3.1.1. Số vụ phạm tội liên quan đến hành vi giết người	66
1.3.2. Vấn đề đồng phạm trong các tội phạm có hành vi giết người	21	3.1.2. Cơ cấu và tính chất tội phạm liên quan đến hành vi giết người	67
1.3.2.1. Nhận định chung	21	3.1.3. Động thái của tội phạm liên quan đến hành vi giết người	72
1.3.2.2. Các tư cách đồng phạm trong các tội phạm có hành vi giết người	22	3.2. Hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người	79
1.3.3. Hành vi giết người trong các dạng đa tội phạm và tội ghép	24	3.2.1. Cơ sở và những yêu cầu trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người	79
1.4. Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm có hành vi giết người	27	3.2.1.1. Cơ sở trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người	79
1.5. Phân biệt hành vi giết người với những hành vi phạm tội khác có liên quan đến tính mạng con người	30	3.2.1.2. Những yêu cầu trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người	83
Chương 2: CÁC TỘI PHẠM CÓ HÀNH VI GIẾT NGƯỜI TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	44	3.2.2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người	87
2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về các tội phạm có hành vi giết người từ trước khi có Bộ luật hình sự 1999	44	KẾT LUẬN	99
		DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Tính mạng con người là giá trị cao nhất của con người. Quyền được sống, được tôn trọng và bảo vệ là quyền cơ bản hàng đầu của con người, của công dân. Hiến pháp năm 1992 quy định công dân có quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

Ở Việt Nam tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người người nói chung ngày một gia tăng. Hành vi giết người không chỉ được quy định là một tội danh mà ở nhiều tội danh khác nhau.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nền kinh tế thị trường cũng có những mặt trái của nó, có ảnh hưởng tiêu cực làm nảy sinh nhiều vấn đề trong đó có các vấn đề dân số, việc làm, các tệ nạn xã hội, tình hình tội phạm nói chung trong đó có tội phạm liên quan đến hành vi giết người.

Ở Việt Nam tội phạm liên quan đến hành vi giết người nói chung ngày một gia tăng, với nhiều thủ đoạn tinh vi xảo quyệt, tội phạm liên quan đến hành vi giết người có sự chuẩn bị trước, nhiều tổ chức phạm tội giết người diễn ra đã gây nhiều hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Tội phạm liên quan đến hành vi giết người diễn ra với tính chất côn đồ, hung hãn, trắng trợn, xem thường tính mạng của con người không những gây nên đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nhiều vụ án, kẻ phạm tội đã sử dụng công cụ, phương tiện cực kỳ nguy hiểm như súng, lựu đạn... gây ra cái chết của nhiều người một cách thương tâm.

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về hành vi giết người trong Luật hình sự Việt Nam là thật sự cần thiết. Bởi vì, thông qua việc nghiên cứu này có thể tìm ra hướng hoàn thiện những quy định của pháp luật hình sự trong việc góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người và tiến tới hạn chế, đẩy lùi loại tội phạm này.

Hành vi giết người không phải mới xuất hiện trong những năm gần đây mà có thể nói đó là loại hành vi đã có lịch sử từ rất lâu. Đây là loại tội phạm mà bất cứ quốc gia nào cũng mong muốn khống chế, đẩy lùi. Tác giả mong muốn nghiên cứu, tìm hiểu cơ sở lý luận cũng như thực tiễn liên quan đến cấu thành của loại tội phạm này, đồng thời tìm hiểu những nguyên nhân khách quan và chủ quan của nó, góp phần nhỏ bé vào việc phòng, chống những hành vi xâm phạm tính mạng con người, xâm phạm giá trị cao nhất của con người.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Liên quan đến việc nghiên cứu về hành vi giết người, đã có những bài viết: Đỗ Đức Hồng Hà, *Mặt khách quan của Tội giết người - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 06/2004; Đỗ Đức Hồng Hà, *Một số quan điểm khác nhau về định nghĩa về đối tượng tác động của tội giết người*, Tạp chí Tòa án, số 13/2004; Đỗ Đức Hồng Hà, *Chủ thể của Tội giết người - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Tòa án, số 23/2004; Đỗ Đức Hồng Hà, *Lịch sử phân hóa trách nhiệm hình sự về Tội giết người từ năm 1945 đến nay*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 03/2006; Trần Văn Luyện (2001), *Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội; Phùng Thế Vắc - Trần Văn Luyện, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; Lê Cẩm, *Chế định đồng phạm và mô hình lý luận của nó trong Luật Hình sự Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 8/2003...

Mặc dù cũng không phải ít các tác giả nghiên cứu về vấn đề có liên quan đến hành vi giết người nhưng những công trình và bài viết nói trên mới chỉ đề cập tới hành vi giết người ở những tội phạm đơn lẻ, chưa thành một hệ thống. Vì vậy, việc nghiên cứu hành vi giết người được đặt trong hệ thống của các tội phạm liên quan đến nó là thật sự cần thiết, từ đó tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự về nhóm tội phạm này, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

3.1. Mục đích của việc nghiên cứu đề tài

- Hiểu một cách đầy đủ khái niệm hành vi giết người;
- Làm sáng tỏ cơ sở lý luận của loại tội phạm có liên quan đến hành vi giết người;
- Tìm hiểu một cách đầy đủ hơn những quy định có liên quan đến hành vi giết người;
- Làm sáng tỏ những nguyên nhân chủ quan và khách quan của tội phạm có liên quan đến hành vi giết người.

3.2. Nhiệm vụ của đề tài

- Nghiên cứu loại hành vi này trong các tội phạm có liên quan;
- Nghiên cứu, tìm hiểu những nguyên nhân chủ quan và khách quan của tội phạm có liên quan đến hành vi giết người;
- Nghiên cứu, tìm hiểu tình hình thực tế của tội phạm có liên quan đến hành vi giết người;
- Nghiên cứu, chỉ ra những bất cập, hạn chế, thiếu sót trong lý luận và thực tiễn từ đó đưa ra những giải pháp có cơ sở pháp lý và thực tiễn nâng cao tính khả thi cũng như nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự có liên quan đồng thời nâng cao công tác phòng và chống loại tội phạm có liên quan đến hành vi giết người.

4. Phạm vi nghiên cứu

"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam" - Đề tài nghiên cứu hành vi giết người với tư cách là một yếu tố cấu thành của một số loại tội phạm có liên quan đến tính mạng con người, đồng thời từ việc nghiên cứu các yếu tố cấu thành đưa ra một số điểm còn chưa rõ ràng khi phân biệt giữa các tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người với nhau và giữa các tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người với các tội phạm khác có liên quan đến tính mạng con người.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Các phương pháp khác: Phương pháp phân tích, phương pháp logic, phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp, phương pháp đối chiếu, phương pháp so sánh, phương pháp chứng minh.
- Nghiên cứu trên cơ sở nhận thức của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

6. Điểm mới của luận văn

Luận văn là công trình đầu tiên đi sâu vào phân tích một cách toàn diện, đầy đủ và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về những tội phạm có liên quan đến hành vi giết người. Cụ thể:

- Đưa ra được khái niệm tương đối đầy đủ về hành vi giết người nói chung và khái niệm về các tội phạm liên quan đến hành vi giết người
- Khái quát, phân tích một cách có hệ thống về các dấu hiệu pháp lý đặc trưng về một số các loại tội phạm liên quan đến hành vi giết người. Đồng thời cũng đưa ra dấu hiệu cơ bản để phân biệt hành vi giết người với những hành vi phạm tội khác có liên quan đến tính mạng con người.

7. Ý nghĩa của luận văn

- Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo phục vụ cho việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam, đặc biệt đối với chuyên ngành tư pháp hình sự.
- Dựa trên sự phân tích lý luận và tìm hiểu thực tiễn về tình hình tội phạm liên quan đến hành vi giết người, đưa ra những luận giải, những căn cứ khoa học, để từ đó đưa ra kết luận, kiến nghị có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong công tác phòng, chống tội phạm có liên quan.
- Về thực tiễn: kết quả nghiên cứu đề tài có thể tham khảo để xây dựng đường lối, chính sách, quản lý xã hội, nhằm ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi tội phạm có liên quan đến hành vi giết người, thức tỉnh đạo đức,

lượng tâm của người phạm tội. Đề tài có thể được dùng làm tư liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Các tội phạm có hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI GIẾT NGƯỜI TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm hành vi giết người

Hiện nay trong khoa học luật hình sự mới chỉ đề cập nhiều về hành vi giết người với tư cách là mặt khách quan của tội Giết người còn khái niệm độc lập về hành vi giết người vẫn chưa được nêu ra. Khi xem xét hành vi giết người, mặc dù về mặt lý luận các quan điểm đều xem xét hành vi giết người với tư cách là mặt khách quan của tội giết người nhưng trên thực tế đại đa số các quan điểm lại thể hiện hành vi giết người và tội giết người là một. Có thể thấy rằng khái niệm hành vi giết người sẽ rộng hơn khái niệm tội giết người. Do vậy cần thiết phải có cách hiểu để có thể phân biệt, thống nhất về hai khái niệm này nhằm xác định mức độ nguy hiểm của hành vi trong quá trình xét xử và đấu tranh phòng chống loại tội phạm có liên quan. Chúng ta có thể đưa ra một khái niệm đầy đủ về hành vi giết người như sau: *Hành vi giết người là hành vi cố ý tước bỏ tính mạng người khác trái pháp luật, xâm phạm đến quyền được sống của con người. Hành vi giết người bị coi là tội phạm trong luật hình sự*

các nước và tùy theo đặc điểm của các trường hợp giết người mà cấu thành những tội phạm khác nhau.

Đối với tội giết người, để phân biệt với hành vi giết người nói chung chúng ta có thể đưa ra định nghĩa như sau như sau: *Tội giết người là hành vi cố ý gây ra cái chết cho người khác một cách trái pháp luật, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, trong đó phải đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do Bộ luật hình sự quy định (từ đủ 14 tuổi trở lên).*

1.2. Phân loại hành vi giết người

1.2.1. Căn cứ phân loại

Có nhiều căn cứ để có thể phân loại hành vi giết người, tuy nhiên có thể dựa vào những căn cứ sau đây để phân loại:

- Căn cứ vào khách thể của hành vi giết người;
- Căn cứ vào đối tượng tác động của hành vi giết người;
- Căn cứ vào chủ thể của hành vi giết người;
- Căn cứ vào mức độ nguy hại của hành vi giết người;
- Căn cứ vào mục đích, động cơ của hành vi giết người.

1.2.2. Các loại hành vi giết người

1.2.1.1. Căn cứ vào khách thể của hành vi giết người

Dựa vào căn cứ này có thể phân loại các loại tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người thành hai nhóm:

- Hành vi giết người xâm hại nhiều quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ.
- Hành vi giết người xâm hại một khách thể trực tiếp.

1.2.1.2. Căn cứ vào đối tượng tác động của hành vi giết người:

Dựa vào căn cứ này có thể phân loại các loại tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người thành hai nhóm:

- Nhóm các đối tượng tác động của hành vi giết người là những đối tượng không có dấu hiệu đặc biệt.
- Nhóm các đối tượng tác động của hành vi giết người là đối tượng đặc biệt

1.2.1.3. Căn cứ vào chủ thể thực hiện hành vi giết người

Dựa vào căn cứ này có thể phân loại các loại tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người thành hai nhóm chủ thể thường và chủ thể đặc biệt:

- Chủ thể thường: Người thực hiện hành vi giết người là công dân Việt Nam, công dân nước ngoài hay người không có quốc tịch, có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

- Chủ thể đặc biệt: Người thực hiện hành vi giết người ngoài những đặc điểm của chủ thể thường thì dấu hiệu đặc biệt là dấu hiệu bắt buộc để cấu thành tội phạm.

1.2.1.4. Căn cứ vào mức độ nguy hại của hành vi giết người

Dựa vào căn cứ này có thể phân loại các loại tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người thành:

- Hành vi giết người cấu thành tội phạm ít nghiêm trọng (tội giết con mới đẻ - Điều 94 Bộ luật hình sự 1999).

- Hành vi giết người cấu thành tội phạm nghiêm trọng (tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng - khoản 2 Điều 96 Bộ luật hình sự 1999).

- Hành vi giết người cấu thành tội phạm rất nghiêm trọng (tội giết người - khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999).

- Hành vi giết người cấu thành tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (tội giết người - khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999).

1.2.1.5. Căn cứ vào mục đích, động cơ của hành vi giết người

- Mục đích và động cơ phạm tội bao gồm hành vi giết người chỉ với mục đích tước bỏ quyền được sống của con người trái pháp luật và hành vi giết người thực hiện nhằm mục đích khác ngoài mục đích tước bỏ quyền được sống của con người.

- Cũng dựa vào tiêu chí này, có thể chia thành: Nhóm tội phạm có mục đích, động cơ thực hiện hành vi giết người là bắt buộc và nhóm tội phạm mà dấu hiệu mục đích, động cơ thực hiện hành vi giết người không phải là dấu hiệu bắt buộc để cấu thành tội phạm. Phần lớn các tội phạm

được cấu thành từ hành vi giết người đều có mục đích, động cơ là dấu hiệu bắt buộc.

1.3. Hành vi giết người trong các trường hợp phạm tội đặc biệt

1.3.1. Thời điểm hoàn thành và việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của hành vi giết người trong các tội phạm giết người

1.3.1.1. Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong các tội phạm liên quan đến giết người

Tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi phạm tội đã thỏa mãn hết các dấu hiệu được mô tả trong cấu thành tội phạm.

* Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong tội giết người (Điều 93 Bộ luật hình sự 1999)

Tội giết người là tội phạm có cấu thành vật chất, có nghĩa là nó đảm bảo các dấu hiệu của mặt khách quan.

Nhìn chung, thời điểm hoàn thành của hành vi giết người cấu thành tội Giết người là khi hậu quả chết người đã xảy ra.

* Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong tội giết con mới đẻ (Điều 94 Bộ luật hình sự 1999)

Hành vi giết người cấu thành tội Giết con mới đẻ có thể coi là một dạng giết người đặc biệt, vì vậy thời điểm hoàn thành của hành vi về cơ bản cũng chính là có hậu quả đứa trẻ (trong vòng 7 ngày tuổi) đó chết

* Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 95 Bộ luật hình sự 1999)

Cũng là một dạng đặc biệt của tội giết người, thời điểm hoàn thành của hành vi về cơ bản phải có hậu quả chết người xảy ra từ hành vi được thực hiện trong trạng thái không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình.

* Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 96 Bộ luật hình sự 1999)

Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người cấu thành tội phạm này về cơ bản cũng được coi phải có hậu quả chết người xảy ra phù hợp với

mối quan hệ nhân quả giữa hành vi chống trả lại rõ ràng là quá mức cần thiết và hậu quả xảy ra.

** Thời điểm hoàn thành của hành vi giết người trong tội khủng bố (khoản 1 Điều 84 Bộ luật hình sự 199)*

Ở tội này, thông qua hành vi xâm phạm tính mạng cán bộ, công chức hoặc công dân người phạm tội làm suy yếu chính quyền nhân dân. Như vậy thời điểm hoàn thành của hành vi giết người cấu thành tội Khủng bố (khoản 1 Điều 84 Bộ luật hình sự 1999) về cơ bản là thời điểm đối tượng cán bộ, công chức, nhân dân mà người phạm tội thực hiện hành vi giết người nhằm chống chính quyền nhân dân đã bị tước đoạt tính mạng trái pháp luật.

1.3.1.2. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của hành vi giết người trong các tội phạm giết người

Thứ nhất, hành vi giết người trong các tội phạm giết người sẽ được coi là tự ý nửa chừng khi chủ thể thực hiện hành vi dừng lại không thực hiện tiếp tội phạm mặc dù không có gì ngăn cản và hoàn toàn phải do động lực bên trong chứ không do khách quan chi phối.

Thứ hai, hành vi giết người trong các tội phạm giết người được coi là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội với điều kiện việc chấm dứt hành vi giết người phải xảy ra khi tội phạm đang ở giai đoạn chuẩn bị hoặc ở giai đoạn chưa đạt chưa hoàn thành. Hành vi giết người phải được dừng lại khi chưa có hậu quả chết người

1.3.2. Vấn đề đồng phạm trong các tội phạm có hành vi giết người

1.3.2.1. Nhận định chung

Đồng phạm của hành vi giết người trong các tội giết người là trường hợp có hai người trở lên (đủ điều kiện của chủ thể của tội phạm) cùng thực hiện hành vi tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác.

Mỗi người tham gia đều biết những người kia cũng có hành vi giết người như mình. Nếu chỉ biết mình có hành vi giết người mà không biết người cũng có hành vi đó thì không có đồng phạm.

Hành vi giết người trong các tội phạm giết người, dấu hiệu mục đích cũng là dấu hiệu quan trọng để có đồng phạm hay không.

1.3.2.2. Các tư cách đồng phạm trong các tội phạm có hành vi giết người

Đối với người thực hành sẽ có thể có hai dạng:

- Tự mình thực hiện hành vi giết người.

- Không tự mình thực hiện hành vi giết người mà tác động đến người khác để người này thực hiện hành vi giết người nhưng người trực tiếp thực hiện hành vi giết người lại không phải chịu trách nhiệm hình sự.

1.3.3. Hành vi giết người trong các dạng đa tội phạm và tội ghép

Đa tội phạm trong các tội phạm giết người có thể có các dạng: giết người nhiều lần, giết người có tính chất chuyên nghiệp, giết người cấu thành nhiều tội và giết người có tính chất tái phạm

Có thể đưa ra khái niệm *phạm tội nhiều lần trong các tội phạm giết người là phạm từ hai tội trở lên (đều có hành vi giết người) mà những tội ấy được quy định tại cùng một điều luật (hoặc trong cùng một khoản của điều luật) tương ứng trong phần riêng của Bộ luật hình sự, đồng thời với những tội ấy vẫn còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự*. Theo đó:

Thứ nhất, giết người nhiều lần có đặc điểm: Người phạm tội thực hiện hành vi giết người từ hai lần trở lên; Trong mỗi lần thực hiện hành vi giết người bao giờ cũng phải đủ các dấu hiệu của một cấu thành tội phạm độc lập; hành vi giết người trong các tội phạm giết người, tội phạm đó phải còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và người thực hiện hành vi giết người phải bị đưa ra xét xử trong cùng một lần.

Thứ hai: Hành vi giết người cũng có thể cấu thành một trong các tội của trường hợp phạm nhiều tội.

Thứ ba: Hành vi giết người có tính chất chuyên nghiệp ở các tội phạm giết người được thể hiện: Người phạm tội thực hiện hành vi giết người nhiều lần.

Thứ tư: Hành vi giết người trong các tội phạm giết người có tính chất tái phạm nguy hiểm.

1.4. Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm có hành vi giết người

Hình phạt cao nhất đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người là tử hình và thấp nhất cảnh cáo

1.5. Phân biệt hành vi giết người với những hành vi phạm tội khác có liên quan đến tính mạng con người.

Hành vi giết người luôn được thực hiện với lỗi cố ý. Nó là một dạng tội phạm có liên quan đến tính mạng con người. Nhưng không thể nói cứ liên quan đến tính mạng con người đều bị coi là hành vi giết người. Chúng ta có thể chứng minh điều đó qua một số điểm phân biệt sau đây: *Thứ nhất:* Hành vi giết người hay hành vi vô ý làm chết; *Thứ hai:* Hành vi không cứu giúp người khác hay hành vi giết người; *Thứ ba:* Giết người hay cố ý gây thương tích dẫn đến chết người; *Thứ tư:* Giúp người khác tự sát hay giết người; *Thứ năm:* Hành vi giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay hành vi cố ý gây thương tích dẫn đến chết người; *Thứ sáu:* Hành vi giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hay hành vi cố ý gây thương tích (dẫn đến chết người) trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; *Thứ bảy:* Hành vi giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hay vô ý làm chết người; *Thứ tám:* Hành vi giết người hay hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 202 Bộ luật hình sự 1999).

Có thể thấy rằng, việc nhầm lẫn tội danh khi xem xét các hành vi có liên quan đến tính mạng con người xảy ra không ít. Quy định của Bộ luật hình sự cũng như những hướng dẫn liên quan tương chừng đã đầy đủ nhưng khi áp dụng thực tế lại nảy sinh quá nhiều vướng mắc.

Chương 2

CÁC TỘI PHẠM CÓ HÀNH VI GIẾT NGƯỜI TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về các tội phạm có hành vi giết người từ trước khi có Bộ luật hình sự 1999

2.1.1. Hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam trước ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

Hành vi giết người đã được quy định chính thức trong một văn bản luật từ thế kỷ XI, thời kỳ nhà nước Đại Cồ Việt được hình thành và phát triển từ

thế kỷ XI đến thế kỷ XIII, nằm trong nhóm tội thập ác: Phản quốc, đại nghịch, giết vua, giết cha mẹ, nổi loạn, phản bội, hung ác bạo nghịch, không có đạo đức, bất kính, bất hiếu, loạn luân. Nhà Trần xây dựng Bộ luật Hình thư mới (năm 1244), thời đại nhà Lê có Bộ Quốc triều Hình luật thế kỷ XV.

Thế kỷ VI đến thế kỷ XVIII là thời kỳ nội chiến, về cơ bản không có sự biến động nhiều về những quy định hình sự nói chung và quy định những tội có liên quan đến hành vi giết người nói riêng. Thời kỳ Nguyễn Ánh lên ngôi, năm 1815, Bộ luật Gia Long có tên gọi là Hoàng Việt Luật lệ đã ra đời. Về cơ bản bộ luật này được xây dựng trên cơ sở của Bộ luật Hồng Đức.

Thời kỳ Việt Nam là thuộc địa của Pháp (bắt đầu từ năm 1858), hành vi giết người được quy định chủ yếu trong các tội cố sát và hình phạt chủ yếu là bị tử hình.

2.1.2. Hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi Bộ luật hình sự 1985 có hiệu lực

Cách mạng tháng Tám thành công, nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ ra đời. Nhà nước ta ban hành nhiều văn bản dưới luật như sắc lệnh, thông tư,... Trong đó có những quy định liên quan đến những hành vi giết người. Ví dụ: Sắc lệnh số 27/SL ngày 28 tháng 2 năm 1946 trừng trị các tội ám sát, tống tiền,...những hành vi giết người được quy định thiên theo hướng trừng trị những tội liên quan đến ám sát, xâm phạm an ninh, chống nhà nước.

Sau năm 1954, nhà nước ban hành những văn bản pháp luật hình sự. Ví dụ: Thông tư 442/TTg ngày 19 tháng 1 năm 1955; Công văn số 452/HS2 ngày 10/08/1970 của Tòa án nhân dân tối cao. Trong thời kỳ này, đã xác định tuổi chịu trách nhiệm về hành vi này. Theo đó, tội Giết người bị coi là hành vi hết sức nguy hiểm, lứa tuổi 14 trở lên đã có thể nhận thức được ít nhiều mức độ nguy hiểm của nó.

Sau khi đất nước thống nhất, những văn bản pháp luật hình sự tiếp tục được duy trì và hoàn thiện. Ví dụ như: Sắc luật số 03/SL/76 ngày 15 tháng 3 năm 1976 của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam

2.1.3. Hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam khi bắt đầu chính thức có Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi Bộ luật hình sự 1999 ra đời:

Trong giai đoạn này, trên cơ sở của Hiến pháp 1980, Bộ luật hình sự đầu tiên của nước ta đã được Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 6 năm 1985 đã đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong lịch sử lập pháp của chúng ta.

Kế thừa và hoàn thiện những quy định trước đó, Bộ luật hình sự 1985 đã có những quy định liên quan đến hành vi giết người chặt chẽ, chi tiết hơn cả về nội dung lẫn hình thức, cả về tội danh và hình phạt, hành vi giết người được quy định: Tội giết người (Điều 101); giết người vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 102).

2.1.4. Hành vi giết người được quy định trong Bộ luật hình sự 1999

Bộ luật hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2000, tiếp tục hoàn thiện cho phù hợp hơn với sự phân hóa hành vi cũng như cá biệt hóa trách nhiệm hình sự phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với loại tội phạm này. Bộ luật hình sự 1999 quy định những tội danh cấu thành từ hành vi giết người: Điều 93 - Tội giết người; Điều 94 - Tội giết con mới đẻ; Điều 95 - Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; Điều 96 - Tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

2.2. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người trong luật hình sự Việt Nam hiện nay

2.2.1. Hành vi giết người cấu thành tội khủng bố (Điều 84 Bộ luật hình sự 1999)

Hành vi giết người cấu thành tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân được quy định tại khoản 1 điều 84. Đối với hành vi giết người cấu thành tội khủng bố có hai điểm mấu chốt để phân biệt với tội phạm khác cũng cấu thành từ hành vi giết người: *Thứ nhất*, nạn nhân phải là

người được coi là cán bộ cốt cán, là cán bộ, công nhân viên chức nhà nước kể cả bộ đội và công an, những thành viên tích cực trong các hoạt động xã hội, những công dân có đóng góp nhiều trong các hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội; *Thứ hai*, mục đích của hành vi giết người là nhằm làm suy yếu chính quyền nhân dân.

2.2.2. Hành vi giết người cấu thành tội giết người (Điều 93 Bộ luật hình sự 1999)

Dấu hiệu pháp lý của tội giết người là những đặc trưng xương sống để các tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người làm mốc xuất phát của mình. Bởi vì từ những dấu hiệu pháp lý này, những dấu hiệu pháp lý đặc trưng, riêng có của những tội phạm đó sẽ được làm rõ.

Hành vi khách quan của tội giết người là hành vi tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác, chấm dứt sự sống của họ. Đối tượng của hành vi tước đoạt tính mạng chỉ có thể là con người đang sống..

2.2.3. Hành vi giết người cấu thành tội giết con mới đẻ (Điều 94- Bộ luật hình sự 1999)

Hành vi giết con mới đẻ con mới đẻ cấu thành tội giết con mới đẻ có những dấu hiệu pháp lý riêng. Tội phạm này xâm phạm trực tiếp quyền được sống của đứa trẻ mới sinh. Cụ thể:

Thứ nhất: Nạn nhân của hành vi giết người phải là con mới sinh (trong vòng 7 ngày tuổi).

Thứ hai: Chủ thể của hành vi giết người phải là người mẹ của đứa trẻ là nạn nhân.

Thứ ba: Hậu quả của hành vi là gây ra cái chết cho đứa trẻ là dấu hiệu bắt buộc.

Thứ tư: Lỗi của người mẹ trong trường hợp này phải là lỗi cố ý

Thứ năm: Nếu chủ thể của hành vi tước đoạt tính mạng đứa trẻ mới sinh không phải mẹ đứa trẻ thì không cấu thành tội giết con mới đẻ mà cấu thành tội giết người ở Điều 93.

2.2.4. Hành vi giết người cấu thành Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 95 Bộ luật hình sự 1999)

Hành vi cấu thành tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh có những dấu hiệu pháp lý riêng sau đây:

- Người thực hiện hành vi giết người phải ở trong tình trạng "tinh thần bị kích động mạnh". Nghị quyết số 04/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 29/11/1986 "Tình trạng tinh thần bị kích động mạnh là tình trạng người phạm tội không hoàn toàn tự chủ, tự kiểm chế được hành vi phạm tội của mình...".

- Hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân có thể đang diễn ra hoặc đã kết thúc trước đó.

Hành vi trái pháp luật của nạn nhân cũng có thể là chuỗi những hành vi được lặp đi lặp lại trong một khoảng thời gian dài liên tục tác động đến tinh thần của người phạm tội.

- Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý, có thể là cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp.

2.2.5. Hành vi giết người cấu thành tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 95 Bộ luật hình sự 1999)

Thứ nhất: Điểm đặc trưng của hành vi tước đoạt tính mạng của người khác ở tội phạm này là hành vi đó được thực hiện trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Trong trường hợp này, người phạm tội đã gây ra hậu quả chết người khi hành vi rõ ràng là không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tấn công của nạn nhân.

Thứ hai, người thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của người khác khi có đủ cơ sở để thực hiện phòng vệ. Sự sai trái của người phạm tội và vì lý do này họ phải chịu trách nhiệm hình sự chính là đã phòng vệ rõ ràng là quá mức cần thiết, không có đủ cơ sở để xác định là phòng vệ chính đáng thì cũng không thể đặt vấn đề có vượt quá phòng vệ chính đáng hay không.

Thứ ba: Nạn nhân của tội phạm phải là người đang có hành vi xâm hại lợi ích của Nhà nước, của tập thể, xâm hại quyền và lợi ích chính

đáng của người phạm tội hoặc của người khác. Hành vi đó phải là hành vi nguy hiểm và có mức độ nguy hiểm đáng kể.

Thứ tư: Cần phải phân biệt hành vi giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng với trường hợp hành vi giết người trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh. Nếu như hành vi trái pháp luật của nạn nhân trong tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng đang xảy ra nhưng chưa kết thúc, còn ở tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh thì hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đã kết thúc.

Chương 3

MỘT SỐ THỰC TRẠNG VÀ VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI GIẾT NGƯỜI

3.1. Một số thực trạng đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

3.1.1. Số vụ trong các tội phạm có hành vi giết người

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao từ năm 2006 đến năm 2010 đã đưa ra xét xử 7157 vụ phạm tội liên quan đến hành vi giết người với 12.771 bị cáo. Trong đó năm 2006, số vụ án được đem ra xét xử là 1.543 với số bị cáo là 2819, năm 2007 là 1.424 vụ với 2.417 bị cáo, năm 2008 là 1553 vụ với 2.758 bị cáo, năm 2009 là 1311 vụ với 2.237 bị cáo và năm 2010 là 1326 vụ với 2.240 bị cáo.

3.1.2. Cơ cấu và tính chất tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Cơ cấu tội phạm liên quan đến hành vi giết người được thể hiện thông qua tỷ trọng giữa tội phạm liên quan đến hành vi giết người và các loại tội phạm xâm phạm hành vi giết người. Trong 10 năm, từ năm 2001 đến năm 2010, trên phạm vi toàn quốc có 14607 vụ phạm tội xâm phạm tính mạng con người, trong đó số vụ phạm tội liên quan đến hành vi giết người có 13332 vụ, chiếm tới 91,27%, các tội khác xâm phạm tính mạng chỉ chiếm 9,73%. Cơ cấu này có thể nhận thấy hậu quả của tình hình tội

phạm liên quan đến hành vi giết người quyết định hậu quả của tình hình tội phạm xâm phạm đến tính mạng con người.

Cơ cấu của tội phạm liên quan đến hành vi giết người còn được thể hiện trong mối tương quan với tình hình phạm tội nói chung. Giai đoạn 2006 - 2010, trên phạm vi toàn quốc có 265.379 vụ phạm tội, trong đó có 7157 vụ tội phạm liên quan đến hành vi giết người chiếm 2,70%. Tội phạm liên quan đến hành vi giết người tỷ lệ so với tội phạm nói chung gần như không thay đổi. Giai đoạn 2006 - 2010, trên phạm vi toàn quốc có 444.353 bị cáo trong các vụ phạm tội nói chung, trong đó có 12.771 bị cáo trong các vụ tội phạm liên quan đến hành vi giết người chiếm 2,87; Các vụ phạm tội liên quan đến hành vi giết người có xu hướng giảm thì tỷ lệ số bị cáo trên một vụ phạm tội này lại có xu hướng tăng và có diễn biến phức tạp, tăng giảm thất thường.

3.1.3. Động thái của tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Động thái của tội phạm liên quan đến hành vi giết người là sự thay đổi thực trạng của nhóm tội này theo thời gian (đặc điểm định lượng và đặc điểm định tính).

Xét tương quan giữa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm liên quan đến hành vi giết người, cho thấy diễn biến của tội phạm nói chung càng những năm gần đây càng có xu hướng giảm (cả về số vụ phạm tội và số bị cáo) nhưng tình hình tội phạm liên quan đến hành vi giết người lại có xu hướng diễn biến phức tạp, tăng giảm thất thường, nhất là số bị cáo trung bình cho một vụ phạm tội lại có xu hướng tăng.

3.2. Hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

3.2.1. Cơ sở và những yêu cầu trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

3.2.1.1. Cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người chính là sự cần thiết của những quy định này

trong việc nâng cao hiệu quả của nó khi xử lý những tội phạm liên quan đến hành vi giết người.

Hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người còn gắn liền với việc dự báo tình hình tội phạm từ hành vi giết người. Tội phạm nói chung và tội phạm từ hành vi giết người nói riêng trong những năm gần đây đều có xu hướng gia tăng. Câu hỏi đặt ra là: Vậy giải pháp nào để nâng cao hơn nữa hiệu quả của những quy định của pháp luật hình sự - công cụ hữu hiệu trực tiếp để giảm thiểu về loại tội phạm này?

3.2.1.2. Những yêu cầu trong việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Thứ nhất: Để hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người trước hết cần phải giải quyết những vấn đề xã hội dẫn đến tội phạm liên quan đến hành vi giết người. Tiếp sau đó, chúng ta cần đưa ra giải pháp cho những vấn đề cụ thể nêu trên.

Thứ hai: Bên cạnh giải quyết những vấn đề xã hội có liên quan đến tội phạm từ hành vi giết người, để hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người cũng cần phải giải quyết những vướng mắc khi áp dụng những quy định pháp luật hình sự vào những tội phạm này.

3.2.2. Các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người

Để đưa ra được hướng hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự để giảm tỷ lệ loại tội phạm từ hành vi giết người, chúng ta phải đặt chúng trong cả một chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm nói chung.

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn cũng phải thực sự chú trọng để làm cơ sở định tội danh, đủ sức răn đe đẩy lùi các loại tội phạm. Giải quyết những vướng mắc trong áp dụng quy định của pháp luật hình sự vào việc định tội danh là một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp. Một số vướng mắc cần được giải quyết như sau:

**Vấn đề đồng phạm trong hành vi giết người*

Tại Điều 20 Bộ luật hình sự 1999 "Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm". Theo đó, xuất hiện đồng phạm khi:

Thứ nhất, phải từ hai người trở lên, những người này phải có đủ dấu hiệu về chủ thể của tội phạm. Đây là điều kiện về năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, cố ý cùng thực hiện một tội phạm, tức là mỗi người trong đồng phạm đều có hành vi tham gia vào thực hiện tội phạm, hành vi của mỗi người được thực hiện không biệt lập nhau mà trong sự liên kết với nhau, hành vi của người này hỗ trợ, bổ sung cho hành vi của người khác và ngược lại, hành vi phạm tội của mỗi người đều nằm trong hoạt động phạm tội của cả nhóm, với mục đích chung là đạt được kết quả thực hiện tội phạm. Nếu mỗi đối tượng bị quy kết về những tội danh khác nhau thì vấn đề đồng phạm tự nó bị triệt tiêu. Một trong những nguyên tắc chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm là tất cả những người đồng phạm đều bị truy tố cùng tội danh và cùng điều luật. Tuy nhiên, trong một số trường hợp mặc dù vẫn thỏa mãn dấu hiệu khách quan và chủ quan của đồng phạm nhưng lại có thể truy cứu với những tội danh khác nhau. Ví dụ, như ở hành vi giết con mới đẻ hoặc hành vi giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, nhiều trường hợp sẽ không thỏa mãn dấu hiệu khi có đồng phạm xảy ra.

**Vướng mắc trong việc áp dụng Điều 95 và Điều 105 Bộ luật hình sự 1999*

Điểm giống nhau của hai loại hành vi trong hai điều luật nêu trên là đều chứa đựng dấu hiệu "trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" của chủ thể thực hiện và có thể có hậu quả chết người xảy ra. Vấn đề vướng mắc ở đây chính là việc xác định yếu tố chủ quan - lỗi của người phạm tội. Việc xác định trường hợp nào là cố ý đối với hậu quả chết người (giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh) hay vô ý với hậu quả chết người (cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh dẫn đến chết

người) là điều không khả thi. Vậy căn cứ vào đâu để chúng ta có thể thấy được sự khác biệt giữa hai hành vi cấu thành hai tội khác nhau tại Điều 95 và Điều 105 Bộ luật hình sự 1999?

Một điểm vướng mắc nữa khi áp dụng hai điều luật để xử lý hai loại hành vi trong hai điều luật là nếu xem xét mức độ nguy hiểm cho xã hội thì rõ ràng hành vi giết người về cơ bản bao giờ cũng được xem là hành vi nguy hiểm hơn so với hành vi cố ý gây thương tích. Thế nhưng, hình phạt đã không tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

**Một số vướng mắc trong việc áp dụng Điều 93 và Điều 104 Bộ luật hình sự 1999*

Về mặt lý thuyết, cấu thành tội phạm tội Giết người và cấu thành tội phạm tội cố ý gây thương tích được phân biệt một cách rõ ràng. Về mặt khách quan, hành vi khách quan trong tội giết người là hành vi tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, ở tội cố ý gây thương tích là hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; ở tội giết người cố ý với hậu quả chết người còn ở tội cố ý gây thương tích nếu có hậu quả chết người thì đó là lỗi vô ý (vô ý với hậu quả chết người). Tuy nhiên để xác định được chủ thể thực hiện hành vi có cố ý đối với hậu quả chết người hay không trên thực tế không phải là việc dễ dàng, thậm chí là điều không khả thi.

Ở trường hợp vướng mắc nói trên, đã có nhiều quan điểm đưa ra và cũng đã có khá nhiều hướng dẫn của cơ quan chức năng. Trong khi chờ đợi một hướng dẫn đầy đủ và thống nhất, xin đưa ra ý kiến sau: thay vì thực hiện nguyên tắc "*trường hợp không xác định được ý chí của người thực hiện hành vi muốn tước đoạt tính mạng của nạn nhân thì hậu quả đến đâu xử đến đó*", nên chăng bỏ cụm từ "dẫn đến chết người" được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 4 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, hai trường hợp này tùy theo tình tiết mà đưa về khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999. Có nghĩa là ngoài những trường hợp đã được quy định trước đó ở Điều 93, cứ có hậu quả chết người, chứng minh được sự cố ý trong hành vi thì cũng sẽ xem xét theo Điều 93 Bộ luật hình sự (tội giết người).

Những kiến nghị nêu trên là thật sự cần thiết để hoàn thiện quy định pháp luật hình sự đối với tội phạm liên quan đến hành vi giết người.

KẾT LUẬN

Từ những phân tích, tổng hợp, so sánh ở trên, chúng ta cần xem xét hành vi giết người ở hai mặt sau:

Về mặt lý luận, phải phân biệt được khái niệm hành vi giết người và tội giết người, từ đó có thể thống kê và so sánh cũng như phân biệt giữa nhóm tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người và các nhóm tội phạm làm chết người khác. Hai nhóm tội phạm này có điểm giống nhau là đều có thể để lại hậu quả chết người nhưng rõ ràng là mức độ nguy hiểm cho xã hội là khác nhau.

Về mặt thực tiễn: Có thể khẳng định, những tội phạm được cấu thành từ hành vi giết người, hành vi nhằm tước bỏ một cách trái pháp luật tính mạng của con người từ xa xưa đến nay luôn bị coi là hành vi đáng lên án và thường phải gánh chịu hậu quả tương ứng với sự nguy hiểm của nó. Mặc dù những quy định trong pháp luật hình sự liên quan đến việc xử lý hành vi này ngày càng được hoàn thiện nhưng trước thực tế xã hội hiện nay, loại tội phạm này càng ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp do những nguyên nhân xã hội khác nhau. Từ những nguyên nhân trực tiếp trong mâu thuẫn nội bộ nhân dân (trong gia đình cũng như ngoài xã hội) đến những nguyên nhân gián tiếp của áp lực cuộc sống hiện đại (giá trị đạo đức suy giảm, nạn thất nghiệp, trình độ dân trí,...) càng làm cho những vụ án xuất phát từ hành vi giết người trở nên khó lường. Hầu như ngày nào trên các thông tin đại chúng (từ báo viết đến báo mạng) cũng có một vài vụ án liên quan đến tính mạng con người: giết người cướp của, thất tình mà giết người yêu hay giết tình địch, con giết cha, cha giết con, giết người vì tranh giành tài sản,... Những thông tin này trở nên nhức nhối trong xã hội hiện đại. Nguyên nhân trực tiếp thì hầu hết chúng ta có thể nhận thấy còn những nguyên nhân sâu xa, gián tiếp không phải ai cũng có thể nhận thức ngay được.

Có thể nhận thấy rằng, những quy định của pháp luật hình sự nếu càng chặt chẽ, rõ ràng bao nhiêu sẽ góp phần đáng kể cho những cơ quan tư pháp xem xét đúng mức độ hành vi, vừa tạo lòng tin cho nhân dân, vừa có thể trở thành công cụ hữu hiệu trấn áp loại tội phạm này. Những vướng mắc, mâu thuẫn trong hướng giải quyết, xác định tội danh đối với hành vi giết người cũng cần phải có sự điều chỉnh, hướng dẫn kỹ càng hơn nữa từ phía những cơ quan có trách nhiệm. Những hướng dẫn đó phải được tổng hợp từ những vướng mắc trong thực tế xét xử cũng như về vấn đề lý luận. Bởi vì, có những quy định trong Bộ luật hình sự về mặt lý luận tưởng rằng đã khá chặt chẽ nhưng khi đưa vào thực tiễn áp dụng lại nảy sinh quá nhiều vướng mắc, mâu thuẫn. Vướng mắc, mâu thuẫn không chỉ trong việc giải quyết vụ án khi áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự mà còn vướng mắc, mâu thuẫn trong quan điểm giải quyết giữa các cơ quan tư pháp nhất là giữa Viện kiểm sát và Tòa án. Ví dụ, theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao từ ngày 01/10/2009 đến ngày 30/09/2010 đối với tội danh giết người tổng số vụ án giải quyết là 1555 mà có đến 217 vụ Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát, những năm trước đó, cũng theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao thì số vụ án liên quan đến tội danh giết người và một số tội danh khác có liên quan đến hành vi giết người thì tỷ lệ hồ sơ trả lại cho Viện kiểm sát của Tòa án cũng khá cao. Ví dụ, thống kê của Tòa án nhân dân tối cao từ ngày 01/10/2007 đến ngày 30/09/2008 đối với tội danh Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh có 52 vụ, trong đó có 5 vụ Tòa án trả lại hồ sơ cho Viện kiểm sát (chiếm 9,6%), Giết người với 1774 vụ có 234 vụ Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát (chiếm 13%), Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng 12 vụ phải giải quyết, có 2 vụ Tòa án trả lại hồ sơ cho Viện kiểm sát (chiếm trên 16%). Từ đó có thể thấy rằng những vướng mắc, mâu thuẫn trong việc định tội danh liên quan đến hành vi giết người cần phải được giải quyết.

Trong phạm vi hạn hẹp của một luận văn thạc sĩ luật học, hy vọng công trình nhỏ bé này có thể đóng góp một phần nào đó đối với việc hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam khắc phục những điểm chưa phù hợp cả về lý luận và thực tiễn trong quá trình giải quyết những tội danh liên quan đến hành vi giết người.